

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HSST
Ngày: 25/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Đinh Văn Phong**
Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Ông **Lương Thanh Trung**

Thư ký Tòa án - ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh**
là Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:
Ông **Huỳnh Thế Phục** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Trí T (D), sinh năm: 1981 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: BMA, xã BT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Cha tên: Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1952; Mẹ tên: Nguyễn Thị Lệ H (đã chết); Chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố nhưng cho tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:* **Nguyễn Hữu T** - sinh năm 1924 (đã chết),
Địa chỉ: Ấp 2, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

** Những người đại diện hợp pháp của ông T gồm có:*

1. **Lê Ánh X** - sinh năm 1933; địa chỉ: Ấp 2, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (vợ ông T).
2. **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1956; địa chỉ: Số 58, đường ĐT 852, khóm Tân Hòa, phường An Hòa, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (con ông T).
3. **Nguyễn Hồng H** - sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp BL, xã BT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (con ông T).
4. **Nguyễn Thành N** - sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp 2, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (con ông T).

5. **Nguyễn Thị G** - sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp 1, xã ML, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (con ông T).

6. **Nguyễn Hồng N** - sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp BL, xã BT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (con ông T).

7. **Nguyễn Thanh H** - sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp BT, xã BT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (con ông T).

8. **Nguyễn Thị Thanh H** - sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp BMB, xã BT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (con ông T).

9. **Nguyễn Khắc N** - sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 19, đường LCT, phường MP, TP. CL, tỉnh Đồng Tháp (con ông T).

(Lê Ánh X, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Thành N, Nguyễn Thị G, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Khắc N cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1956, địa chỉ: Khóm TH, phường AH, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp. Theo giấy ủy quyền ngày 01/02/2017 (bà H có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Trí T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 25/01/2017, Nguyễn Trí T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream II mang biển số 66F1-212.61 lưu thông theo hướng từ An Hữu đi thành phố Cao Lãnh, khi đến địa phận ấp 2, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đoạn qua cầu Bà Dư thì bị cáo T phát hiện ông Nguyễn Hữu T đang đi bộ qua đường từ phải sang trái theo hướng đi của xe mô tô do bị cáo T điều khiển. Lúc này bị cáo T điều khiển xe mô tô tránh về phía bên trái để vượt qua mặt ông T thì tay cầm bên phải xe mô tô của bị cáo T va chạm vào hông trái của ông T, làm cho ông T ngã xuống đường còn bị cáo T cùng xe mô tô chạy một đoạn 8,95 mét tiếp tục ngã xuống đường. Liên sau đó ông T được bị cáo T cùng người dân đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã Mỹ Hiệp sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp, đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì ông T tử vong.

Tại biên bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 25 ngày 25/01/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận ông Nguyễn Hữu T tử vong do chấn thương sọ não.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn mặt đường rộng 07 mét, đường bê tông nhựa, mặt đường khô, không trơn trượt, không có chướng ngại vật. Lấy lề phải hướng thành phố Cao Lãnh đi An Hữu làm lề chuẩn, điểm dừng cách lề là 4,10 mét.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường trên xác định lỗi là do Bị cáo T điều khiển xe không chú ý quan sát, không giảm tốc độ của xe khi gặp người đi bộ qua đường và khi qua cầu (vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; khoản 4 và khoản 6 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT của Bộ giao thông

vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dụng tham gia giao thông đường bộ).

Tuy nhiên, trong vụ án này, ông Nguyễn Hữu T cũng có một phần lỗi là khi qua đường thiếu quan sát dẫn đến không đảm bảo an toàn khi qua đường đã vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Vật chứng thu giữ gồm: Xe mô tô biển số 66F1-212.61 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Trí T.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị H là đại diện hợp pháp phía bị hại đã yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền tổng cộng là 112.562.000 đồng bao gồm các khoản như sau: Tiền viện phí, thuốc điều trị là 137.000 đồng; tiền chi phí chuyển viện là 1.150.000 đồng; tiền mai tang phí là 26.575.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 84.700.000 đồng. Tại phiên tòa, bà H thay đổi yêu cầu đối với số tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 91.000.000 đồng (theo mức lương hiện hành), như vậy tổng số tiền mà bà H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường là 113.862.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Trí T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại và đã khắc phục hậu quả trước với số tiền là 5.000.000 đồng (khắc phục khoảng tiền mai táng phí) và ngày 23/6/2017 bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tại chi cục Thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 30/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b và p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T với mức án từ 9 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 xử buộc bị cáo Nguyễn Trí T bồi thường cho bà Nguyễn Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại số tiền tổng cộng là 113.862.000 đồng (trong đó bao gồm các khoản: Tiền thuốc điều trị theo hóa đơn: 137.000 đồng; Tiền xe chuyển bệnh đi và về: 1.150.000 đồng; Tiền mai táng phí: 21.575.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 91.000.000 đồng). Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục quản lý xe mô tô 66F1-212.61 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Trí T để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trí T đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 30/6/2017 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 25/01/2017, bị cáo T đã trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 66F1-212.61 lưu thông theo hướng từ An Hữu đi thành phố Cao Lãnh, khi đến địa phận thuộc ấp 2, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (đoạn qua cầu Bà Dư) thì xe của bị cáo va chạm với ông Nguyễn Hữu T đang đi bộ qua đường, hậu quả làm cho ông T tử vong vào lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo T điều khiển xe không chú ý quan sát, không giảm tốc độ của xe khi gặp người người đi bộ qua đường và khi qua cầu.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường xảy ra vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trí T đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Trí T: Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Mặc dù, bị cáo đã được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo đã điều khiển xe không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, cụ thể là bị cáo đã thiếu quan sát, không giảm tốc độ của xe khi gặp người người đi bộ qua đường và khi qua cầu, là nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tâm lý người dân khi tham gia giao thông, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình của người bị hại; về nhân thân, bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền sự, tiền án, là lao động chính trong gia đình; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế được chính quyền địa phương xác nhận. Mặt khác, tai nạn xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại khi qua đường thiếu quan sát. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b và p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 118.862.000 đồng (trong đó bao gồm các khoản: Tiền

thuốc điều trị theo hóa đơn: 137.000 đồng; Tiền xe chuyển bệnh đi và về: 1.150.000 đồng; Tiền mai táng phí: 26.575.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 91.000.000 đồng), đồng ý trừ đi số tiền bị cáo đã đưa trước là 5.000.000 đồng, số tiền còn lại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp. Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và phía người đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

Xe mô tô biển số 66F1-212.61 do Nguyễn Trí T điều khiển khi gây tai nạn có mua bảo hiểm của công ty bảo hiểm Bảo Việt An Giang. Công ty bảo hiểm Bảo Việt An Giang đã có công văn đề không giam gia tố tụng, khi nào có bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án Công ty sẽ xem xét việc bồi thường. Bị cáo và phía bị hại cũng thống nhất không yêu cầu công ty bảo hiểm xe tham gia giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án này nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Đối với xe mô tô biển số 66F1-212.61 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Trí T là tài sản cá nhân của bị cáo, cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b và p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và phía người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo Nguyễn Trí T đồng ý bồi thường cho phía người bị hại (đại diện là bà Nguyễn Thị H) tổng số tiền là 118.862.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã khắc phục xong là 5.000.000 đồng và số tiền mà bị cáo đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh là 20.000.000 đồng theo biên lai số 001779 ngày 23/6/2017. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 93.862.000 đồng (chín mươi ba triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục quản lý Đối với xe mô tô biển số 66F1-212.61 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Trí T để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.693.000 đồng (bốn triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Văn Phong